BỘ Y TẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3138 /QĐ-BYT	*Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2035.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 313/2026/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2035, áp dụng cho các xã, phường, đặc khu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đến năm 2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ Y tế; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đồng chí Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Cổng TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KH-TC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Liên Hương

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ GIAI ĐOẠN 2026 - 2035

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3138/QĐ-BYT ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Nội dung	Điểm tối đa	Hướng dẫn chấm điểm	Thang điểm
Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác y tế xã, phường, đặc khu (gọi chung là xã)	**11**		
1. Xã có Ban chỉ đạo CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên.	1	- Ban chỉ đạo CSSK nhân dân do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập. Thành phần BCĐ gồm có lãnh đạo UBND cấp xã làm trưởng ban, giám đốc TYT cấp xã làm phó ban, trưởng các điểm y tế thuộc TYT cấp xã, lãnh đạo các ban ngành có liên quan tại địa phương là uỷ viên. Khi có thay đổi về nhân sự, Ban Chỉ đạo được bổ sung cán bộ khác kịp thời. - Ban chỉ đạo có quy chế làm việc, kế hoạch hoạt động hàng năm, họp định kỳ tối thiểu 3 tháng/1 lần và họp đột xuất khi cần thiết; có biên bản các cuộc họp để làm cơ sở tổ chức triển khai và theo dõi. *(Nếu không có Ban chỉ đạo hoặc có Ban chỉ đạo nhưng không hoạt động thì không đạt tiêu chí quốc gia về y tế trong kỳ đánh giá)*	0,5 0,5
2. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, dân số, bảo trợ xã hội (gọi chung là y tế) được đưa vào Nghị quyết của Đảng uỷ hoặc kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã; các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tích cực tham gia công tác y tế.	2	- Công tác y tế được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy hoặc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã, trong đó có các chỉ tiêu cơ bản: Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần; Tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử và quản lý sức khỏe theo vòng đời; Tỷ lệ dân số tham gia BHYT; Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi... - Có ít nhất 2/3 số đoàn thể chính trị - xã hội trong xã tham gia vào việc triển khai thực hiện hoạt động, chương trình y tế trên địa bàn: phối hợp xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai hoạt động, truyền thông, vận động người dân, giám sát, hỗ trợ thực hiện các chương trình, hoạt động y tế… - Đưa chủ trương xây dựng, duy trì xã đạt TCQGYTX vào Nghị quyết của Cấp uỷ, Hội đồng nhân dân. - Đưa kế hoạch xây dựng, duy trì xã đạt TCQGYTX vào kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã và triển khai thực hiện.	0,5 0,5 0,5 0,5

Nội dung	Điểm tối đa	Hướng dẫn chấm điểm	Thang điểm
3. Công tác quản lý, điều hành y tế xã hiệu lực, hiệu quả; TYT cấp xã đáp ứng điều kiện là đơn vị sự nghiệp y tế công lập chậm nhất đến hết ngày 31/12/2030	4	- TYT cấp xã xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch ngân sách, kế hoạch mua sắm hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt dựa trên nhu cầu về y tế của địa phương, nguồn lực sẵn có hoặc có thể huy động được, chỉ tiêu được giao và hướng dẫn của y tế cấp trên. - TYT cấp xã chấp hành báo cáo thống kê đầy đủ, chính xác, đúng nội dung thông tin và thời hạn theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư số 23/2025/TT-BYT và quy định của Sở Y tế (bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện thống kê điện tử) - TYT cấp xã có người phụ trách công tác tài chính kế toán; TYT cấp xã trực tiếp ký hợp đồng với cơ quan BHXH để tổ chức KCB bảo hiểm y tế. - Công chức Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi y tế: ▪ Có trình độ đào tạo chuyên môn về y tế ▪ Không có chuyên môn về y tế nhưng có kinh nghiệm quản lý y tế, được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng các kiến thức về quản lý y tế - Có quyết định TYT cấp xã là đơn vị sự nghiệp công lập của cấp có thẩm quyền. ▪ Có Quyết định là đơn vị sự nghiệp công lập ▪ Giai đoạn 2026-2030 chưa có quyết định là đơn vị sự nghiệp công lập ▪ Từ năm 2031 chưa có quyết định là đơn vị sự nghiệp công lập: không có điểm *(Nếu từ 01/01/2031 không có quyết định TYT cấp xã là đơn vị sự nghiệp công lập thì không đạt tiêu chí quốc gia về y tế)*	0,5 0,5 0,5 1 0,5 1,5 1
4. TYT cấp xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên; quản lý tài chính theo quy định.	2	- TYT cấp xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên, đáp ứng được nhu cầu để triển khai các hoạt động được giao. ▪ Đủ và kịp thời ▪ Đủ nhưng chậm - Quản lý tốt các nguồn kinh phí theo quy định hiện hành, không phát hiện có vi phạm về quản lý tài chính dưới bất kỳ hình thức nào.	1 0,5 1
5. Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế	2	Là số người có thẻ bảo hiểm y tế tính trên 100 người dân trên địa bàn xã trong năm; phương pháp tính theo quy định tại Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ. Căn cứ chỉ tiêu do Thủ tướng Chính phủ giao cho các tỉnh, thành phố; giai đoạn 2026-2030 thực hiện theo Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 31/7/2026, Ủy ban	

Nội dung	Điểm tối đa	Hướng dẫn chấm điểm	Thang điểm
		nhân dân cấp tỉnh giao chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế đến cấp xã. Kết quả thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế của cấp xã được chấm điểm như sau: ▪ Bằng với tỷ lệ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho cấp xã ▪ Lớn hơn tỷ lệ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho cấp xã	 1 2
Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	**9**		
6. Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và đủ vị trí việc làm chuyên môn cần có theo đề án vị trí việc làm của TYT cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.	5	- Đảm bảo đủ số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm của TYT cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện nhiệm vụ được giao. - Đảm bảo đủ vị trí việc làm chuyên môn cần có tại TYT cấp xã theo quy định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. - Cán bộ y tế được đào tạo liên tục; cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh, chữa bệnh; đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.	2 2 1
7. Mỗi tổ, thôn, bản, ấp đều có NVYT, CTV dân số được đào tạo hoạt động; đối với thôn, bản ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cô đỡ thôn bản được đào tạo.	3	- Mỗi tổ, thôn, bản, ấp có tối thiểu: ▪ 01 NVYT hoạt động, có tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ theo Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Đối với thôn, bản, ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có khó khăn về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em có thêm ít nhất 1 cô đỡ thôn bản được đào tạo. ▪ 01 CTV dân số (có thể kiêm nhiệm) hoạt động, có tiêu chuẩn, chức năng nhiệm vụ theo Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - CTV dân số, người kiêm nhiệm làm CTV dân số được tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức. - NVYT thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn, bản (nếu có) được đào tạo theo chương trình do BYT quy định, được tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức. - Hàng tháng NVYT thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn bản (nếu có), CTV dân số giao ban chuyên môn định kỳ với TYT cấp xã ít nhất 1 lần.	1 0,5 0,5 0,5 0,5
8. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với nhân viên TYT cấp xã, nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản (nếu có) và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.	1	- Địa phương thực hiện đúng, đủ và kịp thời những chính sách ban hành với nhân viên TYT cấp xã, bao gồm lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách khác. - Thực hiện đúng, đủ và kịp thời những chính sách ban hành với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn bản và các loại hình cộng tác viên y tế, dân số khác (nếu có), bao gồm lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách khác.	0,5 0,5

Nội dung	Điểm tối đa	Hướng dẫn chấm điểm	Thang điểm
Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng TYT cấp xã	**9**		
9. TYT cấp xã ở địa điểm thuận lợi để người dân dễ tiếp cận; tránh khu vực có nguy cơ ngập úng, sạt lở, ô nhiễm môi trường.	1	- TYT cấp xã có vị trí gần trục giao thông chính, khu vực trung tâm hoặc khu vực thuận lợi kết nối giữa các thôn, tổ dân phố, cụm dân cư để người dân dễ tiếp cận dịch vụ y tế; thuận tiện cho xe cấp cứu, phương tiện phục vụ hoạt động chuyên môn, phương tiện phòng, chống dịch và các phương tiện phục vụ vận hành thường xuyên. - Khu đất xây dựng TYT phải bảo đảm cao ráo, tránh khu vực có nguy cơ ngập úng, sạt lở, các khu vực đã được cảnh báo tiềm ẩn nguy cơ về lở đất, lũ quét, lũ ống, ô nhiễm môi trường.	0,5 0,5
10. Khuôn viên khu đất, mặt bằng tổng thể	2	- Quy mô khu đất phù hợp chức năng, nhiệm vụ, dân số và nhu cầu phục vụ. - Bố trí hợp lý công trình chính, phụ trợ, sân đường, bãi xe, cây xanh và hạ tầng. - Giao thông nội bộ thuận tiện; phương tiện cấp cứu, phòng cháy chữa cháy tiếp cận được. - Có khả năng cải tạo, mở rộng, bổ sung công năng.	0,5 0,5 0,5 0,5
11. TYT cấp xã có cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu về không gian chức năng theo quy định.	3	Cơ sở hạ tầng của TYT cấp xã được thiết kế theo hướng dẫn tại Thông tư số 23/2026/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế: - Có đủ các khu/không gian đáp ứng chức năng, nhiệm vụ của cơ sở. - Diện tích các không gian phù hợp hoạt động chuyên môn và quy định về tiêu chuẩn định mức diện tích. Có sảnh chờ, chỉ dẫn đầy đủ, có không gian đa năng, linh hoạt. - Dây chuyền công năng hợp lý (tiêm chủng, khám bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng bệnh truyền nhiễm …), hạn chế giao cắt giữa các luồng không phù hợp. - Công trình bảo đảm an toàn sử dụng, phòng cháy chữa cháy, thông gió, chiếu sáng và điều kiện vi khí hậu và thường xuyên duy tu, bảo dưỡng không xuống cấp ảnh hưởng hoạt động.	1 1 0,5 0,5
12. TYT cấp xã có hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với quy mô, phạm vi hoạt động chuyên môn và yêu cầu chuyển đổi số y tế	1,5	- Việc bố trí hạ tầng công nghệ thông tin phải phù hợp với quy định tại Thông tư số 54/2017/TT-BYT về việc ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các quy định pháp luật có liên quan. - Bảo đảm kết nối, khai thác, cập nhật và chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin y tế, nền tảng quản lý TYT xã, hồ sơ sức khỏe điện tử, cơ sở dữ liệu dân số, tiêm chủng, bệnh không lây nhiễm và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan.	0,5 0,5

Nội dung	Điểm tối đa	Hướng dẫn chấm điểm	Thang điểm
		- Hạ tầng công nghệ thông tin phải bảo đảm có khu vực làm việc, thiết bị đầu cuối, hệ thống mạng, đường truyền internet, thiết bị lưu trữ, thiết bị bảo mật, nguồn điện ổn định và có dự phòng để phục vụ vận hành quản lý, cập nhật dữ liệu chuyên môn, thống kê, báo cáo, liên thông dữ liệu và quản lý hoạt động của TYT cấp xã.	0,5
13. TYT cấp xã có nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; chất thải y tế được thu gom xử lý theo quy định	1,5	- Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Quy chuẩn địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt do UBND tỉnh ban hành. - Có nhà tiêu hợp vệ sinh đáp ứng theo hướng dẫn của Bộ Y tế. - Chất thải y tế được thu gom xử lý theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế và các quy định pháp luật có liên quan. (*Nếu không đạt tiêu chí này thì xã không đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế trong kỳ đánh giá)*	0,5 0,5 0,5
Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác	**8**		
14. TYT cấp xã đảm bảo có đủ máy móc, thiết bị để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; nhân viên y tế có khả năng sử dụng các thiết bị y tế được cấp.	3	- Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BYT, cơ quan có thẩm quyền quyết định danh mục máy móc, thiết bị cụ thể cho từng Trạm Y tế cấp xã đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, hoạt động chuyên môn, điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực và tình hình thực tế. Tỷ lệ đáp ứng máy móc, thiết bị được xác định trên cơ sở số lượng máy móc, thiết bị của Trạm Y tế cấp xã thực tế hiện có so với số lượng máy móc, thiết bị theo tiêu chuẩn, định mức, danh mục áp dụng đối với TYT: ▪ Từ 80% trở lên ▪ Từ 60% đến dưới 80% - Nhân viên được phân công quản lý, vận hành, sử dụng máy móc, thiết bị được hướng dẫn, đào tạo hoặc tập huấn phù hợp; có khả năng sử dụng máy móc, thiết bị an toàn, đúng mục đích và đáp ứng yêu cầu thực hiện hoạt động chuyên môn được giao.	2 1 1
15. Tại TYT cấp xã có đủ thuốc chữa bệnh theo phân cấp kỹ thuật, thuốc cấp cứu, chống sốc thiết yếu; quản lý thuốc theo	3	- Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế; danh mục thuốc thuộc "Gói dịch vụ y tế cơ bản do quỹ bảo hiểm y tế chi trả" quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BYT ngày 18/10/2017, theo phân vùng và	

Nội dung	Điểm tối đa	Hướng dẫn chấm điểm	Thang điểm
đúng quy định; sử dụng thuốc an toàn.		điều kiện cụ thể của từng địa phương, Sở Y tế các tỉnh, thành phố ban hành danh mục thuốc phù hợp với từng TYT. TYT cấp xã có đủ danh mục thuốc theo quy định của Sở Y tế: ▪ Đạt từ 90% trở lên danh mục thuốc theo phân cấp kỹ thuật và đảm bảo có đủ các loại thuốc cấp cứu, chống sốc thiết yếu ▪ Có từ 80% đến dưới 90% danh mục - Thuốc tại TYT cấp xã được quản lý tuân thủ các quy định; sử dụng thuốc an toàn. ▪ Thuốc tại TYT cấp xã được quản lý theo các quy định pháp luật về dược; cơ bản dựa trên nguyên tắc, tiêu chuẩn "Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc" được ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế, được sửa đổi bởi Thông tư 12/2020/TT-BYT và Thông tư 11/2025/TT-BYT, tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc được ban hành kèm theo Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 29/2020/TT-BYT và Thông tư số 11/2025/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế. ▪ Sử dụng thuốc an toàn, không xảy ra tai biến nghiêm trọng về sử dụng thuốc. (*Nếu không đủ các loại thuốc cấp cứu, chống sốc thiết yếu hoặc để xảy ra tai biến nghiêm trọng về sử dụng thuốc thì xã không đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế trong kỳ đánh giá)*	1,5 1 0,5 1
16. Máy móc, thiết bị của TYT cấp xã được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định; thiết bị hư hỏng ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được sửa chữa, thay thế hoặc có giải pháp bảo đảm duy trì hoạt động chuyên môn phù hợp.	2	- Máy móc, thiết bị thuộc đối tượng phải thực hiện bảo trì, bảo dưỡng được thực hiện theo quy định, hướng dẫn của nhà sản xuất và yêu cầu quản lý, sử dụng tài sản; có hồ sơ, tài liệu hoặc thông tin theo dõi việc bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định.	2
Tiêu chí 5. Phòng bệnh	**17**		
17. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm và tiêm chủng	2	- Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc giám sát, phát hiện, điều tra, xác minh, khai báo, báo cáo và quản lý trường hợp bệnh, ổ dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn theo quy định tại Thông tư 15/2026/TT-BYT ngày 17/05/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh và chủ động tuyên truyền, hướng dẫn người	0,5

Nội dung	Điểm tối đa	Hướng dẫn chấm điểm	Thang điểm
		dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo "Hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh trong tình huống xảy ra thiên tai (bão, lũ)" tại Quyết định số 237/QĐ-BYT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Có thực hiện giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục theo Thông tư số 07/2023/TT-BYT ngày 04/04/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Có thực hiện giám sát dựa vào sự kiện, xác minh và xử lý khi phát hiện sự kiện y tế công cộng theo quy định tại Quyết định số 2018/QĐ-BYT ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Có giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng còn hiệu lực hoặc có thực hiện việc tự công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng hoặc đáp ứng các quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật của Bộ trưởng Bộ Y tế theo quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP; cán bộ làm công tác tiêm chủng có được đào tạo, tập huấn đầy đủ.	 0,5 0,5 0,5
18. Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin, sinh phẩm cho đối tượng thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế	1	Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin, sinh phẩm cho đối tượng thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế: $\text{Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin, sinh phẩm cho đối tượng thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng (\%)} = \frac{\text{Số đối tượng được tiêm chủng vắc xin, sinh phẩm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế trong kỳ báo cáo}}{\text{Tổng số đối tượng dự kiến tiêm chủng vắc xin, sinh phẩm trong cùng kỳ báo cáo}} \times 100$ ▪ Xã khu vực III theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Trên 85% ▪ Xã khu vực II theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Trên 90% ▪ Xã khu vực I theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Trên 95%	 1 1 1
19. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm, quản lý bệnh không lây nhiễm và mắc rối loạn tâm thần	4,5	Thực hiện dự phòng, phát hiện sớm, quản lý bệnh không lây nhiễm tại y tế cơ sở theo Quyết định số 1981/QĐ-BYT ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành "Hướng dẫn dự phòng mắc rối loạn tâm thần và quản lý, chăm sóc y tế, xã hội cho người mắc rối loạn tâm thần tại cộng đồng" và Quyết định số 1983/QĐ-BYT ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành "Hướng dẫn kiểm soát yếu tố nguy cơ,	

Nội dung	Điểm tối đa	Hướng dẫn chấm điểm	Thang điểm
		người mắc bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng”. - Người dân trên địa bàn xã được khám sức khoẻ định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần: ▪ 100% ▪ ≥ 90%- <100% - Tỷ lệ người được phát hiện nghi ngờ mắc bệnh không lây nhiễm và rối loạn tâm thần được khám, chẩn đoán, điều trị, quản lý theo hướng dẫn chuyên môn trên địa bàn xã: ▪ > 90% ▪ ≥ 80% - 90% ▪ ≥ 70% - < 80% - Tỷ lệ người mắc tăng huyết áp và đái tháo đường đang được quản lý điều trị tại trạm y tế cấp xã được định kỳ đánh giá chức năng thận theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế: ▪ 100% ▪ ≥ 90%- <100% ▪ ≥ 80% - < 90% *(Từ năm 2027 nếu tỷ lệ người dân trên địa bàn xã được khám sức khoẻ định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần <80% thì xã không đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã trong kỳ đánh giá).*	 1,5 1 1,5 1 0,5 1,5 1 0,5
20. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động dự phòng thương tích tại cộng đồng.	1	- Có kế hoạch triển khai hoạt động dự phòng thương tích tại cộng đồng - Thực hiện giám sát, báo cáo và truyền thông về dự phòng thương tích theo quy định.	0,5 0,5
21. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động y tế trường học.	1	- Có kế hoạch phối hợp với cơ sở giáo dục triển khai công tác y tế trường học trên địa bàn - Trạm Y tế phối hợp với các cơ sở giáo dục triển khai đầy đủ các hoạt động y tế trường học theo quy định của Bộ Y tế.	0,5 0,5
22. Xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp	1,5	Chấm điểm theo Bộ tiêu chí cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp ban hành kèm theo Quyết định 5959/QĐ-BYT ngày 31/12/2021: - TYT cấp xã đạt loại Xuất sắc - TYT cấp xã đạt loại Tốt - TYT cấp xã đạt loại Khá	 1,5 1 0,5

Nội dung	Điểm tối đa	Hướng dẫn chấm điểm	Thang điểm
23. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.	1	Theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030 và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn; UBND cấp tỉnh quy định cụ thể việc áp dụng đối với từng nhóm xã, đảm bảo bình quân các xã đạt tỷ lệ ≥65% (đối với xã nhóm 1 và xã nhóm 2 phải có tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung) ▪ Lớn hơn tỷ lệ của UBND cấp tỉnh giao cho xã ▪ Bằng với tỷ lệ của UBND cấp tỉnh giao cho xã	 1 0,5
24. Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; khống chế kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách.	3	- UBND cấp xã có kế hoạch và triển khai thực hiện kiểm tra chuyên ngành các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn theo phân cấp quản lý. - Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát ATTP đối với các cơ sở ngoài thẩm quyền quản lý; báo cáo kịp thời lên cấp trên các trường hợp vi phạm về ATTP vượt thẩm quyền xử lý. - Phối hợp triển khai các biện pháp điều tra, xử lý kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã quản lý (trường hợp không có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra thì không bị trừ điểm). - Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ATTP, các quy định pháp luật về ATTP, hướng dẫn phòng chống ngộ độc thực phẩm cho nhân dân trên địa bàn quản lý; cung cấp kiến thức, lập danh sách phổ biến kiến thức ATTP cho người kinh doanh thức ăn đường phố; công khai các hành vi vi phạm ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật. - Quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống hộ cá thể, nhỏ lẻ, kinh doanh thức ăn đường phố, các hoạt động nấu ăn từ thiện, phục vụ lễ hội. Ít nhất 95% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý và kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn được kiểm tra, giám sát. Ít nhất 90% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý và kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn được kiểm tra đạt điều kiện an toàn thực phẩm. - Không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn xã hàng năm (vụ ngộ độc thực phẩm là tình trạng ngộ độc cấp xảy ra với 2 người trở lên có dấu hiệu ngộ độc khi ăn cùng một loại thực phẩm tại cùng một địa điểm, thời gian; Trường hợp chỉ có một người mắc và bị tử vong cũng được coi là một vụ ngộ độc thực phẩm theo quy định tại Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế).	0,5 0,5 0,5 0,5 0,5 0,5

Nội dung	Điểm tối đa	Hướng dẫn chấm điểm	Thang điểm
25. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã.	2	- Có triển khai các hoạt động can thiệp giảm hại, dự phòng lây nhiễm HIV (dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con), xét nghiệm HIV trên địa bàn xã, có ít nhất 1 trong 4 nhóm hoạt động sau: Phân phát hoặc tiếp thị bao cao su; trao đổi bơm kim tiêm sạch; triển khai điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (như Methadone), xét nghiệm HIV. Cán bộ thực hiện tư vấn xét nghiệm HIV, tư vấn phòng, chống HIV/AIDS phải được tập huấn về tư vấn phòng, chống HIV/AIDS. - Có thực hiện báo cáo theo Quy định chế độ báo cáo định kỳ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS quy định tại Thông tư số 05/2023/TT-BYT ngày 01/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế - TYT cấp xã có các tài liệu truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS, có tổ chức các hình thức truyền thông về phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn, như khẩu hiệu, tờ rơi, loa truyền thanh, các buổi họp truyền thông có nội dung về phòng, chống HIV/AIDS. - Chăm sóc hỗ trợ tại cộng đồng: Những người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn được TYT cấp xã quản lý, hỗ trợ, chăm sóc và điều trị ngay tại cộng đồng.	0,5 0,5 0,5 0,5
Tiêu chí 6. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	**18**		**12**
26. TYT cấp xã có khả năng để thực hiện ≥80% các dịch vụ kỹ thuật của cấp xã; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.	5	TYT cấp xã có đủ điều kiện và khả năng chuyên môn để thực hiện thường xuyên các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Căn cứ Quy định phân cấp kỹ thuật và Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế ban hành theo Thông tư số 39/2017/TT-BYT, Thông tư số 23/2024/TT-BYT, Thông tư số 30/2024/TT-BYT, Sở Y tế điều chỉnh, ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại cấp xã cho phù hợp với nhu cầu CSSK cụ thể của từng vùng, từng địa phương. Tỷ lệ các dịch vụ được thực hiện tính trên tổng số dịch vụ của các nhóm chức năng, nhiệm vụ chủ yếu được giao: - 50 đến <60% - 60 đến <70% - 70 đến <80% - Từ 80% trở lên (*Nếu thực hiện dưới 50% dịch vụ kỹ thuật thì xã không đạt tiêu chí quốc gia về y tế)*	2 3 4 5
27. TYT cấp xã có vườn thuốc nam hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu hoặc vườn thuốc	4	- Tùy điều kiện quỹ đất của địa phương, UBND cấp xã quyết định tổ chức vườn thuốc nam hay bộ tranh cây thuốc mẫu, vườn thuốc nam số tại TYT:	

Nội dung	Điểm tối đa	Hướng dẫn chấm điểm	Thang điểm
nam số; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho ≥ 30% số bệnh nhân đến KCB tại TYT cấp xã.		▪ Xã không có điều kiện quỹ đất: TYT cấp xã có bộ tranh cây thuốc mẫu hoặc vườn thuốc nam số theo Quyết định số 4664/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ▪ Xã có điều kiện quỹ đất: TYT cấp xã có vườn thuốc nam mẫu ≥ 40 cây thuốc theo danh mục tại Quyết định số 4664/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Khám, chữa bệnh bằng YHCT là các phương pháp chẩn đoán, điều trị bằng các biện pháp dùng thuốc hoặc không dùng thuốc của YHCT; kết hợp YHCT với YHHĐ theo Thông tư 02/2024/TT-BYT ngày 12/03/2024 quy định cấp giấy chứng nhận lương y, giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng YHCT được tính theo công thức: $\frac{\text{Tổng số lượt KCB bằng YHCT + KCB bằng YHCT kết hợp với YHHĐ}}{\text{Tổng số lượt khám, chữa bệnh tại TYT cấp xã}} \times 100 = \ldots \%$ ▪ Tỷ lệ đạt từ 10 - 20% ▪ Tỷ lệ đạt từ 21 - 30% ▪ Tỷ lệ đạt >30%	1 1 2 2,5 3
28. Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.	2	- Tỷ lệ người khuyết tật được tư vấn chăm sóc sức khỏe theo Thông tư số 30/2024/TT-BYT ngày 04/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế: ▪ 100% ▪ ≥ 90% - < 100% - Tỷ lệ người khuyết tật có nhu cầu cần phục hồi chức năng được tiếp cận với dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Y tế: ▪ ≥ 90% ▪ ≥ 80% - < 90%	1 0,5 1 0,5
29. Quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn.	5	Tạo lập hồ sơ sức khỏe cho người dân; cập nhật thông tin sức khỏe của người dân hoặc người bệnh trong các lần khám bệnh tại TYT cấp xã; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng quản lý hồ sơ sức khỏe. Tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử và quản lý sức khỏe theo vòng đời theo quy định của Bộ Y tế: ▪ Đạt 100%	5

Nội dung	Điểm tối đa	Hướng dẫn chấm điểm	Thang điểm
		▪ ≥ 90% - < 100% *(Từ năm 2027 nếu tỷ lệ dưới 90% dân số thì xã không đạt tiêu chí quốc gia về y tế trong kỳ đánh giá)*	4
30. Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh, tai nạn thương tích đến khám tại TYT cấp xã; chuyển lên cấp trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT cấp xã.	2	- Thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời cho các bệnh nhân đến TYT cấp xã. - Chuyển lên cấp chuyên môn kỹ thuật cao hơn kịp thời các trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của trạm, không để xảy ra tai biến do chuyển viện chậm. *(Nếu để xảy ra tai biến nghiêm trọng hoặc tử vong trong điều trị do sai sót về chuyên môn hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm thì xã không đạt tiêu chí quốc gia về y tế)*	1 1
Tiêu chí 7. Chăm sóc bà mẹ - trẻ em	**6**		
31. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 giai đoạn thai kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ.	2	Tỷ lệ % phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 giai đoạn thai kỳ, cách tính theo Thông tư số 23/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Mức trung bình: ▪ Xã khu vực I theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 80% đến <90% ▪ Xã khu vực II theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 70% đến <80% ▪ Xã khu vực III theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 60% đến <70% - Mức cao: ▪ Xã khu vực I theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 90% trở lên ▪ Xã khu vực II theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 80 % trở lên ▪ Xã khu vực III theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 70 % trở lên	0,5 1
		Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm phòng đủ mũi vắc xin uốn ván theo Thông tư số 23/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Mức trung bình: ▪ Xã khu vực I theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 80% đến <90% ▪ Xã khu vực II theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 70% đến <80% ▪ Xã khu vực III theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 60% đến <70% - Mức cao: ▪ Xã khu vực I theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 90% trở lên ▪ Xã khu vực II theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 80 % trở lên ▪ Xã khu vực III theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 70 % trở lên	0,5 1
32. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai kết hợp xét nghiệm HIV, viêm gan B và giang mai trong thời gian mang thai	1	Là tỷ lệ phụ nữ đẻ đã được khám thai và kết hợp xét nghiệm HIV, viêm gan B và giang mai trong thời gian mang thai trong tổng số phụ nữ đẻ thuộc phạm vi quản lý theo Thông tư số 34/2026/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế:	

Nội dung	Điểm tối đa	Hướng dẫn chấm điểm	Thang điểm
		▪ ≥ 70% ▪ ≥ 50% - < 70%	1 0.5
33. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ	1	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ theo Thông tư số 23/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế: - Mức trung bình: ▪ Xã khu vực I theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 90% đến <98% ▪ Xã khu vực II theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 85% đến <95% ▪ Xã khu vực III theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 70% đến <80% - Mức cao: ▪ Xã khu vực I theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 98% trở lên ▪ Xã khu vực II theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 95 % trở lên ▪ Xã khu vực III theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 80 % trở lên	0,5 1
34. Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh tại nhà.	1	Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh tại nhà theo Thông tư số 23/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế: - Mức trung bình: ▪ Xã khu vực I theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 80% đến <90% ▪ Xã khu vực II theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 70% đến <80% ▪ Xã khu vực III theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 50% đến <60% - Mức cao: ▪ Xã khu vực I theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 90% trở lên ▪ Xã khu vực II theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 80% trở lên ▪ Xã khu vực III theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP: Từ 60% trở lên	0,5 1
35. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	1	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi), cách tính theo quy định tại Nghị định 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ. ▪ Trung du miền núi phía Bắc: ≤ 20% ▪ Đồng bằng sông Hồng: ≤ 12% ▪ Bắc Trung Bộ: ≤ 15% ▪ Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên: ≤ 20% ▪ Đông Nam Bộ: ≤ 9% ▪ Đồng bằng sông Cửu Long: ≤ 15%	1

Nội dung	Điểm tối đa	Hướng dẫn chấm điểm	Thang điểm
Tiêu chí 8. Dân số - Phát triển; Bảo trợ xã hội	**13**		
36. TYT cấp xã đảm bảo tính sẵn có phương tiện tránh thai.	1	TYT cấp xã có từ 03 loại phương tiện tránh thai trở lên đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu sử dụng biện pháp tránh thai của người dân.	1
37. Xã có triển khai tư vấn các biện pháp dự phòng vô sinh tại cộng đồng	1	Xã có triển khai tư vấn các biện pháp dự phòng vô sinh tại cộng đồng theo quy định.	1
38. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm.	1	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên theo cách tính quy định tại Nghị định 94/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên không giảm dưới 0‰.	1
39. Tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ hai trong năm	2	Tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ hai trong năm được tính như sau: $\text{Tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ hai trong năm} = \frac{\text{Tổng số phụ nữ sinh con thứ hai tại xã trong năm}}{\text{Tổng số phụ nữ sinh con tại xã cùng kỳ}} \times 100$ - Mức trung bình: Từ 40% đến 50% - Mức cao: Trên 50%	 1 2
40. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	- Tỷ lệ người cao tuổi cô đơn và có nhu cầu chăm sóc tại nhà được chăm sóc theo sự phân công của Trạm Y tế xã ▪ Từ 90% đến 100% ▪ Từ 50% đến dưới 90% - Trạm Y tế cấp xã có điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng và tổ chức hoạt động theo quy định	 1 0,5 1
41. Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các hoạt động nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh	1	- Xã có triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, thúc đẩy xóa bỏ định kiến giới, nâng cao vai trò của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình và cộng đồng. - TYT cấp xã thực hiện tuyên truyền, phổ biến và tư vấn quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi cho đội ngũ cán bộ y tế cung cấp các dịch vụ có liên quan đến khả năng lựa chọn giới tính thai nhi, các bà mẹ mang thai và gia đình họ	0,5 0,5
42. Tư vấn sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; quản lý trường hợp nguy cơ cao sau sàng lọc trước sinh và sơ sinh	1	- Tư vấn sàng lọc trước sinh; Quản lý chăm sóc thai phụ có nguy cơ cao dị tật bào thai sau sàng lọc trước sinh. - Tư vấn sàng lọc sơ sinh; lấy máu gót chân trẻ sơ sinh để sàng lọc; Quản lý trường	0,5 0,5

Nội dung	Điểm tối đa	Hướng dẫn chấm điểm	Thang điểm
		hợp nguy cơ cao sau sàng lọc sơ sinh.	
43. Chăm sóc sức khỏe trước khi kết hôn	1	- Tư vấn về tâm sinh lý và sức khỏe trước khi kết hôn. - Khám sức khỏe trước khi kết hôn và quản lý các đối tượng có nguy cơ cao sau khi khám sức khỏe trước khi kết hôn.	0,5 0,5
44. Triển khai tốt công tác bảo trợ xã hội	3	- Cung cấp dịch vụ công tác xã hội: tiếp nhận, sàng lọc, đánh giá nhu cầu và hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, nạn nhân bị mua bán, bạo lực, người có rối nhiễu tâm trí hoặc rối loạn tâm thần; tư vấn, hỗ trợ tâm lý, kết nối chuyển gửi đến các cơ sở, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật. - Quản lý trường hợp, theo dõi, giám sát và can thiệp tại cộng đồng; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội tại cộng đồng để triển khai các hoạt động công tác xã hội theo quy định của pháp luật.	2 1
Tiêu chí 9. Truyền thông – Giáo dục sức khỏe	**3**		**3**
45. TYT cấp xã có đủ các phương tiện truyền thông -giáo dục sức khỏe.	1	- TYT cấp xã có các phương tiện, thiết bị và công cụ cần thiết để thực hiện truyền thông, giáo dục sức khỏe trực tiếp và trên nền tảng số: máy tính kết nối internet; phương tiện trình chiếu, truyền thanh trực tiếp; phương tiện tạo nội dung số (chụp ảnh, quay video, ghi âm); phương tiện đăng tải, chia sẻ nội dung trên nền tảng số; không gian/góc truyền thông – giáo dục sức khỏe.	1
46. Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông – giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã.	2	- Thực hiện thường xuyên TT-GDSK thông qua truyền thông đại chúng, truyền thông qua nền tảng số (ít nhất một kênh truyền thông chính thức: zalo, facebook, fanpage…), truyền thông tại cộng đồng, khi thăm hộ gia đình và khi người dân đến khám chữa bệnh tại TYT cấp xã và trong trường học. - Phối hợp với các tổ chức xã hội (Phụ nữ, Thanh niên, Hội nông dân...) thực hiện các hoạt động TT-GDSK tại cộng đồng. - Cán bộ TYT và nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản thực hiện TT-GDSK và tư vấn các vấn đề về sức khỏe khi người dân đến khám chữa bệnh hoặc khi đến thăm hộ gia đình; có các hoạt động về TT-GDSK trong trường học tại địa phương	0,5 0,5 1
Tiêu chí 10. Ứng dụng công nghệ thông tin	**6**		4
47. Người làm việc tại TYT cấp xã sử dụng thành thạo máy tính	2	- Tỷ lệ viên chức, người lao động làm việc tại TYT cấp xã có vị trí việc làm yêu cầu sử dụng máy tính thực hiện thành thạo máy tính phục vụ công việc: soạn thảo văn bản; nhập, tổng hợp và xử lý số liệu trên bảng tính; sử dụng thư điện tử và các phần mềm/hệ thống thông tin phục vụ công việc tại TYT.	

Nội dung	Điểm tối đa	Hướng dẫn chấm điểm	Thang điểm
		▪ 100% ▪ 70% - <100% - Có cán bộ công nghệ thông tin tại TYT cấp xã (có thể kiêm nhiệm)	1 0,5 1
48. Mức độ ứng dụng phần mềm phục vụ công tác KCB, quản lý số liệu và trích xuất thông tin, báo cáo	4	Đã ứng dụng phần mềm theo hướng chia sẻ, kết nối và liên thông dữ liệu vào: ▪ Hồ sơ sức khỏe người dân ▪ Quản lý tiêm chủng ▪ Quản lý bệnh không lây nhiễm ▪ Quản lý thanh quyết toán khám chữa bệnh BHYT ▪ Thống kê y tế điện tử ▪ Hệ thống thông tin các chuyên ngành y tế triển khai tại cấp xã theo quy định ▪ Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa	 1 0,5 0,5 0,5 0,5 0,5 0,5
	100		**100**

Ghi chú: Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Bộ tiêu chí này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó; Sở Y tế có trách nhiệm điều chỉnh hướng dẫn tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí của địa phương cho phù hợp với quy định hiện hành.

Các chữ viết tắt:

ATTP: An toàn thực phẩm
CSSK: Chăm sóc sức khỏe
CSSKBĐ: Chăm sóc sức khỏe ban đầu
CSSKSS: Chăm sóc sức khỏe sinh sản
CTV: Cộng tác viên
BHYT: Bảo hiểm y tế
DS-PT: Dân số - Phát triển
NVYT: Nhân viên y tế
NNPTNT: Nông nghiệp phát triển nông thôn
PKĐK: Phòng khám đa khoa
KCB: Khám chữa bệnh
YHCT: Y học cổ truyền
YHHĐ: Y học hiện đại
YTDP: Y tế dự phòng
TTGDSK: Truyền thông giáo dục sức khỏe
TYT: Trạm y tế
TCMR: Tiêm chủng mở rộng
UBND: Ủy ban nhân dân
VSMT: Vệ sinh môi trường

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Một số quy định chung

- Bộ tiêu chí này được áp dụng để đánh giá các hoạt động y tế của toàn xã, không chỉ đánh giá hoạt động của TYT cấp xã. Mục đích chính của Bộ tiêu chí là tạo ra các tiêu chí để đáp ứng tốt nhất nhu cầu tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế ở từng vùng, miền.

- Những chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí này là yêu cầu cơ bản cần đạt trong giai đoạn đến 2035. Có những trường hợp đã đạt được các tiêu chí trong Bộ tiêu chí này, nhưng chưa đạt được các quy định, tiêu chuẩn trong một số quy định khác do Bộ Y tế và các bộ ngành ban hành thì vẫn phải tiếp tục phấn đấu để đạt các yêu cầu, tiêu chuẩn đó.

- Các tiêu chí đánh giá dựa theo các quy định hiện hành. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

- Đối với các chỉ tiêu quy định thống kê, báo cáo định kỳ theo tháng, quý, 6 tháng, năm, tại thời điểm đánh giá lấy số liệu kỳ báo cáo gần nhất. Ví dụ: tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế báo cáo theo năm, thời điểm đánh giá là giữa năm 2026 thì lấy số liệu báo cáo năm 2025.

- Các địa phương có thể cụ thể hóa, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể về điều kiện địa lý, kinh tế - xã hội, mô hình bệnh tật của từng địa phương. Tất cả các điều chỉnh, bổ sung của địa phương cần gửi về Bộ Y tế để tổng hợp; trong trường hợp cần thiết, Bộ Y tế sẽ có văn bản góp ý.

- Việc đánh giá thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã được thực hiện hằng năm. Xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế có thời hạn trong vòng 3 năm. Nếu các năm tiếp theo không đạt Bộ tiêu chí thì phải rút danh hiệu đã công nhận.

- Xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế nếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu:

+ Đạt từ 80% tổng điểm trở lên;

+ Số điểm trong mỗi tiêu chí phải đạt từ 50% số điểm của tiêu chí đó trở lên.

+ Không bị điểm "liệt" (Đạt tất cả các tiêu chí, tiêu chuẩn, quy định mà ở phần hướng dẫn ghi nếu không đạt thì không đạt tiêu chí quốc gia về y tế).

2. Tổ chức, chỉ đạo và thực hiện

- Cấp Trung ương: Bộ Y tế chịu trách nhiệm chỉ đạo việc triển khai thực hiện. Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Y tế được giao làm đơn vị đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các địa phương, theo dõi, tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2026 - 2035 trên phạm vi cả nước.

- Cấp tỉnh: Ban Chỉ đạo CSSK nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc thực hiện Bộ tiêu chí. Sở Y tế là cơ quan đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí cho các xã trong toàn tỉnh.

- Cấp xã: Ban chỉ đạo CSSK nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện. TYT cấp xã làm đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các hoạt động phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã dưới sự hướng dẫn của Sở Y tế.

3. Các nội dung triển khai thực hiện

3.1. Cấp tỉnh:

- Ban Chỉ đạo CSSK nhân dân cấp tỉnh (đơn vị thường trực là Sở Y tế) chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát định kỳ các hoạt động và các chỉ tiêu đạt được trong BTCQG về y tế xã hàng quý của tỉnh, thành phố. Hỗ trợ các xã tháo gỡ các khó khăn trong quá trình thực hiện; gửi báo cáo về Bộ Y tế.

- Phổ biến nội dung BTCQG về y tế xã đến các đơn vị liên quan cấp dưới và các đơn vị liên quan khác thông qua hội nghị hoặc qua đường công văn.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện BTCQG về y tế xã trong tỉnh, thành phố, bao gồm số xã đạt các chỉ tiêu của Bộ tiêu chí qua các giai đoạn.

- Hướng dẫn TYT cấp xã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhằm đạt mục tiêu tỷ lệ các xã được công nhận đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã theo từng giai đoạn.

3.2. Cấp xã:

- Ban chỉ đạo CSSK nhân dân cấp xã cùng với Phòng Văn hóa – Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát định kỳ và đột xuất trong việc thực hiện các chỉ tiêu trong BTCQG tại các xã.

- Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí nguồn lực để thực hiện (xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo cán bộ, mua sắm trang thiết bị, cung ứng thuốc...).

- TYT cấp xã quán triệt các nội dung của Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; tự đánh giá, so sánh thực trạng hiện nay với Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; báo cáo kịp thời và chính xác thực trạng và kết quả đạt được trong việc triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo hướng dẫn của Sở Y tế.

- TYT cấp xã xây dựng kế hoạch, giải pháp và triển khai thực hiện các hoạt động nhằm thực hiện BTCQG về y tế xã theo hướng dẫn của cấp trên; trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

4. Trình tự đánh giá, xét công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế

4.1. Cấp xã:

- Đăng ký với Phòng Văn hóa – Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- TYT cấp xã tự tổ chức đánh giá việc đạt các tiêu chí quốc gia về y tế xã; thu thập đầy đủ các tài liệu, số liệu, lập hồ sơ để chứng minh cho việc đạt các tiêu chí.

- Sau khi TYT cấp xã tự đánh giá đã đạt các tiêu chí theo quy định, TYT cấp xã báo cáo UBND cấp xã đề nghị xét công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế.

- Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND cấp xã thành lập Hội đồng xét công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Thành viên Hội đồng bao gồm đại diện Ban Chỉ đạo CSSK nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan khác. Giúp việc cho Hội đồng có Tổ Thư ký, gồm 3-5 cán bộ có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp.

- Sau khi nhận được hồ sơ của TYT trình UBND cấp xã, Tổ Thư ký có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra, đánh giá tất cả các chỉ tiêu theo quy định; trên cơ sở đó làm Biên bản thẩm định hồ sơ xét công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế.

- Hội đồng họp xét xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế: Trên cơ sở hồ sơ đã được Tổ thư ký kiểm tra, thẩm định, đại diện lãnh đạo TYT cấp xã trình bày trước Hội đồng tình hình thực hiện các Tiêu chí quốc gia về y tế xã; Tổ Thư ký trình bày kết quả thẩm định; các thành viên Hội đồng thẩm định, xem xét, nêu các vấn đề cần làm rõ; đại diện TYT cấp xã trả lời Hội đồng; nếu có thành viên Hội đồng không thống nhất thì có thể tổ chức thẩm tra lại các nội dung chưa thống nhất để đánh giá kết quả.

- Phòng Văn hóa – Xã hội làm đầu mối tổng hợp hồ sơ xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế gửi lên Sở Y tế.

4.2. Cấp tỉnh:

- Sở Y tế thành lập hoặc trình UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng xét công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế (gồm đại diện các Sở, ngành liên quan và đại diện UBND tỉnh, thành phố) và Tổ thư ký xét công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tổ Thư ký có trách nhiệm tổng hợp, rà soát, đánh giá và thẩm định tất cả các hồ sơ do cấp xã chuyển lên.

- Hội đồng tổ chức họp, thẩm định hồ sơ tương tự như cấp xã.

- Trên cơ sở đánh giá và Biên bản thẩm định của Hội đồng, Sở Y tế lập danh sách kèm hồ sơ gửi UBND tỉnh, đề nghị lãnh đạo UBND tỉnh ra Quyết định công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế và gửi báo cáo về Bộ Y tế (qua Vụ Kế hoạch – Tài chính).

- UBND cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan phối hợp triển khai việc thực hiện BTCQG về y tế xã. Hàng năm, các địa phương có các hình thức khen thưởng phù hợp đối với các xã có thành tích tốt trong việc phấn đấu đạt Tiêu chí quốc gia về y tế./.

===o0o===